

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở ĐỒNG NAI

NGUYỄN KIM HIỆP

Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai

1. Những kết quả chủ yếu.

Thực hiện *Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010* của Chính phủ, từ năm 2001 đến nay, tỉnh Đồng Nai đã tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) trên tất cả các mặt: cải cách thể chế; sắp xếp, tổ chức bộ máy; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức (CB,CC) và thực hiện cải cách tài chính công. Sau 4 năm triển khai chương trình CCHC, công tác này của tỉnh đã đạt được một số kết quả chủ yếu sau:

a. Về cải cách thể chế.

UBND tỉnh đã ban hành trên 260 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó tập trung vào các vấn đề như các biện pháp điều hành kế hoạch kinh tế - xã hội; cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực đầu tư, xuất nhập khẩu; đền bù giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích công cộng..., trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở; các thủ tục trong lĩnh vực xây dựng; giải quyết khiếu nại, tố cáo; hộ tịch, lý lịch tư pháp...; cải tiến công tác thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp, bãi bỏ một số giấy phép trong việc thành lập doanh nghiệp theo *Luật Doanh nghiệp*. Tiến hành rà soát các loại văn bản, qua đó, sửa đổi, bổ

sung những văn bản không phù hợp về thể thức, nội dung, thẩm quyền ban hành, tránh sự chồng chéo, trùng lặp, gây khó khăn cho nhân dân và tổ chức.

Cụ thể, trong lĩnh vực đầu tư, UBND tỉnh đã ban hành các quy định về cải cách TTHC và biện pháp ưu đãi thu hút vốn đầu tư một số ngành nghề và địa phương trong tỉnh. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh đã áp dụng cơ chế “Một cửa, tại chỗ” trong việc cấp giấy phép đầu tư, tạo thuận lợi về thủ tục và rút ngắn thời gian cho các nhà đầu tư: thời gian cấp giấy phép đầu tư từ 15 ngày được rút ngắn còn trung bình 7 ngày, trong đó 50% hồ sơ được giải quyết trong thời hạn từ 3-5 ngày.

Trong lĩnh vực xuất - nhập khẩu, thời gian cấp giấy phép xuất - nhập khẩu từ 15 ngày theo quy định của Bộ Thương mại được rút ngắn còn trung bình 3 ngày.

Trong lĩnh vực thuế, đã áp dụng quy trình quản lý thuế mới, tạo cơ chế thông thoáng cho doanh nghiệp chủ động tính toán, xác định số thuế phải nộp, tự kê khai, tự nộp thuế và tự chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước, giúp các doanh nghiệp yên tâm sản xuất - kinh doanh...

Việc phân cấp QLNN được thực hiện tốt, đặc biệt ở một số lĩnh vực như quản lý cán bộ, biên chế, tiền lương, tuyển dụng, nâng lương, chuyển ngạch CB,CC,

tổ chức bộ máy...

Với một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, qua xem xét tình hình thực tế tại địa phương và tính hiệu quả của hoạt động quản lý, UBND tỉnh đã chủ động phân cấp cho các cơ quan cấp dưới thực hiện. Chẳng hạn, việc quyết định cho phép các doanh nghiệp nhà nước của các tỉnh, thành phố khác được đặt chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn Đồng Nai trước đây do UBND tỉnh quyết định, nay đã phân cấp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành trong tỉnh đã từng bước cải cách TTHC theo hướng công khai, đơn giản hoá, giảm phiền hà, giải quyết nhanh, đúng pháp luật các yêu cầu của tổ chức và công dân. Đến nay, có 12/23 đơn vị sở, ngành, 8/11 huyện, thị xã, thành phố và 126/171 xã, phường, thị trấn đã thực hiện cơ chế "Một cửa"; các đơn vị còn lại đều đang xây dựng để án để triển khai.

Cùng với sự đổi mới cách thức làm việc, việc ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng tiêu chuẩn ISO trong công tác quản lý hành chính đã từng bước nâng cao hiệu quả, trình độ quản lý và kỹ năng hành chính của CB,CC. Hiện nay, nhiều cơ quan đã xây dựng và triển khai các đề án ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phục vụ cho công tác quản lý của đơn vị như mạng thông tin diện rộng của tỉnh, quản lý công văn điện tử, trang Web phục vụ công tác điều hành của UBND tỉnh, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu...

Một số sở, ngành cấp tỉnh bước đầu đã triển khai xây dựng các Website trên mạng internet: Sở Công nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thương mại - Du lịch, Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình, Cục Hải quan, Sở Kế hoạch

và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo... để cung cấp các thông tin về chế độ, chính sách, các quy định cần thiết và thực hiện các dịch vụ qua mạng như đăng ký kinh doanh, đăng ký hải quan, chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá...

Đặc biệt, việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trong quản lý hành chính đã được các đơn vị như Sở Công nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Cục Hải quan, Văn phòng HĐND và UBND tỉnh triển khai thực hiện, trong đó, Sở Công nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận. Ngoài ra, Sở Khoa học và Công nghệ đã thử nghiệm mô hình ISO online, mô hình Văn phòng điện tử, bước đầu mang lại những kết quả tích cực...

b. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính.

Thực hiện Nghị định số 171/2004/NĐ-CP và Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29-9-2004 của Chính phủ về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, UBND tỉnh đã tiếp tục xây dựng và triển khai đề án cơ cấu lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (gồm 22 sở, ngành) và các cơ quan chuyên môn của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gồm 13 phòng chuyên môn thuộc các huyện, thị xã và 14 phòng chuyên môn thuộc thành phố Biên Hoà). Đồng thời, tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy QLNN và các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu quả; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và

trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan quản lý hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp. Từ năm 2001 đến nay, tỉnh đã thành lập mới, cho phép thành lập, uỷ quyền cho các cơ quan cấp dưới quyết định thành lập 92 tổ chức; thay đổi tên gọi, kiện toàn bộ máy, bổ sung chức năng nhiệm vụ của 79 tổ chức...

Có thể nói, sau khi được sắp xếp lại, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện đều đi vào hoạt động ổn định, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình mới.

c. Về công tác xây dựng đội ngũ CB,CC.

UBND tỉnh đã triển khai phổ biến đến toàn thể đội ngũ CB,CC của tỉnh *Pháp lệnh Cán bộ công chức, Pháp lệnh chống tham nhũng, Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí* và các nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện các pháp lệnh này. Ban hành tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, tổ chức sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện và các phòng nghiệp vụ, tổ chức sự nghiệp và đơn vị trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Đồng thời bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo quản lý các sở, ban, ngành, cán bộ phòng (ban) thuộc sở; giám đốc, phó giám đốc các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, cán bộ lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố; từng bước thực hiện luân chuyển cán bộ.

Tiến hành khảo sát trình độ, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng (ĐT,BD) cán bộ cơ sở để xây dựng kế hoạch ĐT,BD. Ban hành các quyết định về chính sách ĐT,BD cán bộ, thu hút lực lượng cán bộ có trình độ cao về làm việc tại tỉnh. Triển khai công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ, gắn quy

hoạch với đào tạo và bố trí sử dụng cán bộ. Thống nhất việc quản lý công tác ĐT,BD theo hướng tập trung một đầu mối để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và khắc phục hiện tượng cử CB,CC đi đào tạo không theo quy hoạch, không gắn với yêu cầu công tác.

Từ năm 2001 đến nay, có trên 6.000 CB,CC của tỉnh được ĐT,BD ở các ngành, các cấp học, trong đó: đào tạo sau đại học 55 người; đào tạo đại học 284 người; đào tạo trung cấp 457 người; bồi dưỡng kiến thức QLNN 1.022 người... Đặc biệt, tỉnh đã chú trọng đến ĐT,BD kiến thức về QLNN, lý luận chính trị và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ cấp xã và cán bộ, học sinh dân tộc thiểu số nhằm từng bước chuẩn hoá đội ngũ cán bộ cơ sở, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã quan tâm cử CB,CC và học sinh đi ĐT,BD ở nước ngoài, nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học; đào tạo lực lượng kế cận để bổ sung cho đội ngũ CB,CC hiện tại...

d. Về cải cách tài chính công.

Thực hiện Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17-12-2001 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính ở 6/11 huyện, thị xã, thành phố; 19 sở, ngành và 9 đơn vị trực thuộc. Đồng thời, thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16-01-2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp có thu, tỉnh đã triển khai đối với 54/243 đơn vị trong tỉnh.

Qua khảo sát thực tế ở một số sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố, về cơ bản, việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính ở các đơn vị đạt được mục đích, yêu cầu

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

để ra, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và ý thức tiết kiệm đối với các cơ quan nhận khoán cũng như các cơ quan chưa thực hiện khoán. Việc áp dụng cơ chế tài chính mới đã tạo điều kiện cho các đơn vị hoạt động hiệu quả, chủ động về nguồn kinh phí, nguồn thu, bảo đảm chi phí hoạt động, thu nhập của CB,CC tăng hơn trước...

Tình chủ trương từng bước tiến hành xã hội hoá trong các lĩnh vực y tế và giáo dục. Đến nay, tổng số trường ngoài công lập ở tất cả các cấp học trên địa bàn tỉnh là 75 trường (trong đó, bán công: 19, dân lập: 56). Tổng số học sinh các cấp theo học ở các trường dân lập ngày càng tăng: năm học 2000-2001 là 26.184 học sinh; năm 2001-2002: 31.405 học sinh; năm 2002-2003: 34.395 học sinh...

2. Những hạn chế và phương hướng CCHC trong thời gian tới.

a. Những hạn chế trong CCHC.

- Một số cơ quan, đơn vị tuy đã xây dựng được chương trình, kế hoạch CCHC nhưng nội dung còn chung chung, chưa cụ thể, thiếu chủ động và lúng túng trong triển khai thực hiện. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức các cơ quan tuy tương đối ổn định và gọn về đầu mối nhưng tổ chức nội bộ một số cơ quan chưa thật gọn nhẹ. Chưa xây dựng đầy đủ quy chế phối hợp trong giải quyết công việc giữa các cơ quan; một số lĩnh vực chưa phân định rõ trách nhiệm trong mối quan hệ phối hợp.

- Trình độ của đội ngũ CB,CC chưa đồng đều, nhất là trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ của một số cán bộ cơ sở cấp xã, phường còn bất cập; thiếu

cán bộ giỏi về quản lý hành chính, quản lý kinh doanh. Một bộ phận CB,CC chưa đáp ứng kịp với yêu cầu thực hiện cơ chế mới, còn hạn chế về kỹ năng giao tiếp khi tiếp xúc với công dân, tổ chức...

- Cải cách TTHC theo cơ chế “Một cửa” đã được triển khai nhưng tiến hành chưa đồng bộ. Việc giải quyết hồ sơ của công dân ở một số lĩnh vực còn chậm so với thời gian quy định, nhất là ở lĩnh vực nhà - đất...

b. Phương hướng CCHC của tỉnh trong thời gian tới.

Trong những năm tới, công tác CCHC được tập trung theo hướng:

Một là, tiếp tục nghiên cứu đẩy mạnh việc phân cấp, uỷ quyền QLNN ở một số lĩnh vực thuộc cấp tỉnh cho cấp sở và cấp huyện quyết định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tiếp tục thực hiện công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành. Xây dựng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương và xây dựng tổ chức công báo địa phương. Nghiên cứu chọn và thực hiện thí điểm cải cách TTHC có tính chất đột phá ở một số lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực có nhiều bức xúc như cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà, đất, cấp giấy phép xây dựng...

Tiến hành sơ kết rút kinh nghiệm việc thực hiện cơ chế “Một cửa” trong thời gian qua nhằm tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế “Một cửa” ở cấp tỉnh, huyện và cấp xã, phường.

Hai là, tiếp tục thực hiện Nghị định số 171/2004/NĐ-CP và Nghị định số 172/2004/NĐ-CP của Chính phủ, tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế tổ chức, hoạt động của các cơ quan

chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và cấp huyện phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế tại địa phương. Xác định biên chế các đơn vị hành chính, sự nghiệp theo hướng hợp lý, phù hợp với cơ cấu tổ chức đã được sắp xếp lại theo chức danh và tiêu chuẩn cụ thể của CB,CC các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

Đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính nhà nước và phục vụ nhân dân. Khuyến khích các cấp, các ngành triển khai ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trong QLNN và cung cấp dịch vụ hành chính công.

Ba là, thực hiện kế hoạch ĐT,BD CB,CC hàng năm, tiến đến chuẩn hoá đội

ngũ CB,CC của tỉnh, nhất là đối với cán bộ ở cơ sở. Đẩy mạnh thực hiện chương trình đào tạo 200 tiến sĩ và 300 thạc sĩ giai đoạn 2003-2005.

Bốn là, tiến hành sơ kết và đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu, mở rộng việc khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các đơn vị hành chính theo Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg đến tất cả các đơn vị chưa thực hiện trong tỉnh. Nghiên cứu thực hiện tách dịch vụ công với hành chính công trong các cơ quan hành chính nhà nước, từng bước thực hiện xã hội hoá các dịch vụ công phù hợp với chủ trương của Nhà nước và nội dung phân cấp quản lý của tỉnh □

* * * * *

ĐỒNG NAI PHÁT HUY LỢI THẾ...

(Tiếp theo trang 34)

địa bàn. Thực hiện uỷ nhiệm thu đối với các hộ kinh doanh đã được khoán ổn định và một số loại thuế, thu khác cho các xã, phường. Thực hiện cải cách thủ tục về thuế và các quy trình nghiệp vụ quản lý thuế. Mặt khác, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phân cấp quyết định đầu tư xây dựng cơ bản cho các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

Sáu là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện tốt dự án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế- xã hội; ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống.

Giải quyết tốt các vấn đề xã hội (việc

làm, xoá đói, giảm nghèo, chăm lo các đối tượng chính sách, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số, chăm sóc sức khoẻ nhân dân...). Nâng cao chất lượng giáo dục, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở địa bàn dân cư thật sự bền vững, lành mạnh. Phấn đấu đến cuối năm 2005, toàn tỉnh có 70% ấp, khu phố văn hoá, 100% cơ quan, đơn vị văn hoá, 80% doanh nghiệp có đời sống văn hoá. Đồng thời, giữ vững an ninh chính trị, chủ động phòng, chống các loại tội phạm; ổn định trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác an toàn giao thông, giảm mạnh các tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự trên địa bàn □